

Số: 76/2024/QĐST-HNGĐ

Kbang, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Bàn Văn Q, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai;

*Bị đơn:* Chị Ma Thị N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai;

- Căn cứ vào các Điều 144; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/9/2024;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Bàn Văn Q và chị Ma Thị N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Anh Bàn Văn Q và chị Ma Thị N có 02 con chung tên Bàn Khánh L, sinh ngày 29/10/1999 và Bàn Thị Thúy K, sinh ngày 16/4/2006. Hiện các con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động và tự lập được nên hai đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Anh Bàn Văn Q và chị Ma Thị N có tài sản chung nhưng tự thoả thuận giải quyết với nhau nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Bàn Văn Q và chị Ma Thị N không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Các đương sự thỏa thuận anh Bàn Văn Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002320 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; anh Q được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.**

**Nơi nhận: THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Các đương sự;
- UBND xã Lơ Ku (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Lưu HSVA, VTTA.

**Bùi Thị Ngọc**